

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH TÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-3-2021  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Tý.

Bà Đỗ Thị Giang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 872/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: đường, Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 18/6/2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim V trình bày: bà và ông Nguyễn Đình H quen biết nhau, sau thời gian tìm hiểu thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng

nhận kết hôn số 86/P08, quyển số 01/2007 ngày 02/7/2007. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên hay cự cãi nhau. Tính đến nay bà và ông H đã sống ly thân với nhau được hơn 09 năm. Sau nhiều lần cố gắng hòa giải với nhau nhưng hai bên không tìm được tiếng nói chung, đến nay tình cảm không còn nên bà V yêu cầu ly hôn với ông H.

Bà V và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Đình H1, sinh ngày 31/7/2007. Hiện tại cháu H1 đang sống cùng với ông H. Vì vậy, bà yêu cầu giao cháu H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V sẽ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Cấp dưỡng vào ngày 10 (mười) dương lịch hằng tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: bà V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đình H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật dân sự như: thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp; tiến hành xác minh thu thập chứng cứ. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ các Điều 51, 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim V đối với ông Nguyễn Đình H. Giao cháu Nguyễn Đình H1 cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đình H. Bị đơn ông Nguyễn Đình H cư trú tại quận Bình Tân,

Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 86/P08, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 7 năm 2007 xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim V và ông Nguyễn Đình H là hợp pháp.

Bà V xác định không còn tình cảm với ông H, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên hay cự cãi nhau, cả hai đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà và ông H đã sống ly thân với nhau được hơn 09 năm.

Ông Nguyễn Đình H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa để tham gia các buổi hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của bà V và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà V yêu cầu được ly hôn với ông H phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: bà V xác nhận bà và ông H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Đình H1, sinh ngày 31/7/2007. Hiện tại cháu H1 đang sống cùng với ông H. Bà V có ý kiến giao cháu H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên vọng của cháu H1 muốn sống cùng ông H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V, giao cháu Nguyễn Đình H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: bà V tự nguyện cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hằng tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Xét đây là sự tự nguyện của bà V, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ dân sự khác: bà V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 11 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim V.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim V được ly hôn với ông Nguyễn Đình H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 86/P08, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 08, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 7 năm 2007 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Đình H1, sinh ngày 31/7/2007 cho ông Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Kim V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Cấp dưỡng vào ngày 10 (mười) dương lịch hằng tháng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu

người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng cho con thì hằng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ dân sự khác: bà V xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

## 2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0061344 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

## 3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tâm**